

Số: **305/2022/QĐST-HNGĐ**

Quận Y, ngày 09 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 227/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 07 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Ánh N, sinh năm 1985;

Địa chỉ thường trú: 69/49/5 TĐH, Phường A, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trần Thanh T, sinh năm 1979;

Địa chỉ thường trú: 306 NT, Phường B, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 143; khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 84; Điều 107; Điều 110; Điều 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, khoản 7 Điều 26, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/20A/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 20A của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà Phạm Thị Ánh N và ông Trần Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Ánh N và ông Trần Thanh T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Phạm Thị Ánh N và ông Trần Thanh T có một con chung tên Trần Phạm Kim P (nữ), sinh ngày 04/06/2012. Hai bên thống nhất giao con chung cho bà Phạm Thị Ánh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ P đến khi trẻ thành niên theo quy định pháp luật; Ông Trần Thanh T cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng (Ba triệu đồng mỗi tháng); Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 01 (một) dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 9 năm 2022 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng do hai bên tự thực hiện hoặc tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Phạm Thị Ánh N mà ông Trần Thanh T không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì ông Trần Thanh T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Ánh N và Ông Trần Thanh T cùng khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Phạm Thị Ánh N và Ông Trần Thanh T cùng khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Án phí hôn nhân và gia đình hòa giải thành là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), Bà Phạm Thị Ánh N và Ông Trần Thanh T mỗi người chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng). Bà Phạm Thị Ánh N tự nguyện chịu toàn bộ án phí, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà Bà Phạm Thị Ánh N đã tạm nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/00100A ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho bà Phạm Thị Ánh N là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Ông Trần Thanh T phải chịu án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Y.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận Y;
- Chi Cục THADS Quận Y;
- UBND Phường 15, Quận X, TP..HCM (Giấy chứng nhận kết hôn số 313, quyền số 02/2009, cấp ngày 03/12/2009);
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Thanh Trang